

THANH ANH

KỶ NIỆM NGÀY XƯA

TẬP TRUYỆN NGẮN



tập 3

Bao năm cách biệt phương trời,
Hôm nay trở lại đất người thân yêu.
Quê hương vẫn đợi bao điều,
Vòng tay thân ái, những chiều nhớ mong.
Ngỡ ngàng xúc động trong lòng,
Nước mắt rưng rưng, mênh mông nghĩa tình.
Ôi quê hương, chốn gia đình,
Trở về để thấy, mình còn có nhau.

KỶ NIỆM NGÀY XƯA

tập 3

THANH ANH



Paris * 09-08-2026

Nguồn : *Thanh's Substack*
Ebook : *Thư viện Tiểu Lùn*

KỶ NIỆM NGÀY XƯA

THANH ANH

Thanh's Substack
08-2026

Long Xuyên, quê tôi
Kỷ niệm ngày xưa

*Tác giả của “Những câu chuyện
của trái tim và cuộc đời” |
Stories of survival, history,
and the resilient Southern
Vietnamese soul from the
Mekong Delta to Texas.*

*Những câu chuyện về sự sinh
tồn, lịch sử và tinh thần kiên
cường của người dân miền Nam
Việt Nam, từ Đồng bằng sông
Mekong đến Texas.*

Mục lục

11. Chương 11	11
Bom nổ chậm	
12. Chương 12	31
Ba của anh Hai	
13. Chương 13	75
Hay không bằng hên	
14. Chương 14	91
Ăn xén	
15. Chương 15	99
Đàn gảy tai trâu	

Chương 11

Bom nổ chậm

Ở quê tui hầu như ai cũng biết câu “Bom nổ chậm” hay “Hũ mằm treo đầu giường” để ám chỉ việc lo lắng của cha mẹ khi trong nhà có con gái, thì có ngày sẽ hay tin trời long đất lở hay thú rừng vì con gái nhà mình đã chung chạ với người yêu và cái bụng càng ngày càng lớn, cộng thêm ky cá thềm chua.

Chuyện yêu đương trong giới hạn như cục muối cần làm hai, cục đường nuốt hết thì không có gì phải lo. Hầu hết chuyện yêu đương trai gái ở quê chỉ qua ánh mắt hay quá lắm là trao đổi thư tình chớ nắm tay sợ có bầu. Nhưng cũng có một số trường hợp ngoại lệ. Một cô gái quê nghe lời hứa hẹn ngọt ngào nên lén lút hẹn hò với người yêu ngoài bụi rơm sau nhà. Khi quá chín mùi, họ vượt qua rào cản, định kiến xã hội và cuối cùng phải mang hậu quả là cái bào thai vì lửa gần rơm có ngày cũng cháy.

Bom đã nổ. Hũ mắ treo đầu giường đã bể.

Người con gái bụng mang dạ chửa bị cha mẹ rầy la, roi đòn, hay thậm chí còn bị đuổi ra khỏi nhà nếu không thấy nhà trai sang xin làm lễ thú phạt. Kết quả tốt nhất cho người con gái là nhà trai sang xin làm lễ “thú phạt”. Mặc dù không vui lắm nhưng đây là giải pháp ổn thỏa mà bên phía nhà gái phải ngậm bồ hòn làm ngọt, chấp nhận cho tụi trẻ làm lễ gia tiên mà không cưới hỏi vì đã ăn cơm trước kẻng.

Nếu cha mẹ nhà trai không bằng lòng vì nghĩ rằng người con gái không có tiết hạnh (trong câu “Công Dung Ngôn Hạnh”), đã vượt

qua gia phong lễ giáo, hai người yêu nhau dẫn nhau bỏ nhà đi trốn. Đây là chuyện đầy mạo hiểm mà đôi khi họ có thể phải trả giá rất đắt khi xa quê với chút đỉnh tiền, không nghề nghiệp, không nơi nương náu. Bị cuộc đời đưa đẩy, đôi khi họ phải chia tay mặc dù rất thương yêu nhau, giống như cô Phấn trong truyện “Chú Tư Cầu” của tác giả Lê Xuyên.

Xin phép tác giả tui tóm lược nội dung một đoạn trong truyện như sau:

Phấn là một cô gái rất nhí nhảnh và tinh nghịch, con của bà Hội đồng giàu có trong làng. Một hôm ra sau vườn bẻ ổi ăn vặt, nghe tiếng rù rì nên rình mò thấy ông anh và bà

chị dâu làm chuyện người lớn giữa ban ngày ban mặt. Do tính hiếu kỳ, Phấn cũng muốn biết chuyện ấy như thế nào nên mấy hôm sau kêu Tư Cầu bỏ trâu ngoài đồng vô cây rơm sau hè bắt chước làm giống như ông anh và chị dâu. Không bao lâu sau Phấn có bầu. Biết bà Hội đồng sẽ không bao giờ chấp nhận chuyện cưới hỏi với người ăn kẻ ở, nên mang một số nữ trang Phấn rủ Tư Cầu bỏ nhà trốn đi.

Trong khi Tư Cầu ngủ gà ngủ gật ở bến xe chờ chuyến, Phấn lo đi mua cơm. Một anh Ba Chợ Lớn nhìn Phấn hỏi:

– Cô với người khờ khờ kia bỏ nhà trốn phải không?

– Dạ phải – Phấn trả lời khi nhận ra người ngồi cạnh trên xe.

– Sài Gòn khó sống lắm – ông nói – Cô lo cho thân cô không nổi mà còn mang theo tên khờ làm sao sống? Bàn với cô như vậy nghe... tui biết là cô đang có thai nhưng tui hứa sẽ lo cho mẹ con cô đang hoang... tui có cơ sở làm ăn và đang cần có người giúp một tay.

Sau một hồi suy nghĩ, Phấn đến nhét chút đỉnh tiền vào túi Tư Cầu và vài chữ đại ý là nên trở về quê sinh sống, trong khi anh ta đang vô tư ngáy ngủ.

...

Nếu lỡ bị dụ dỗ bởi anh chàng sở Khanh, dặn cô gái chờ anh về nhà

năn nỉ ba má qua xin cưới nhưng đã quất ngựa truy phong khi nghe tin có thai, người con gái bỏ nhà lặn lội đi tìm trong lúc bụng mang dạ chửa. Nếu may mắn gặp người tốt giúp đỡ mẹ tròn con vuông thì làm lại cuộc đời. Không may mắn thì cuộc đời bị vùi dập, sống dở chết dở nơi xứ lạ quê người mà không dám trở về quê với gia đình, giống như cô Hương (đúng hơn là cô The) trong tuồng cải lương “Nửa đời hương phấn”¹ mà nếu

1 Tuồng cải lương kinh điển “Nửa đời hương phấn” là tác phẩm của cặp bài trùng soạn giả lừng danh Hà Triều – Hoa Phượng. / Đây là một trong những vở cải lương tâm lý xã hội nổi tiếng và thành công nhất của sân khấu Nam Bộ, gắn liền với tên tuổi của cố Nghệ sĩ Nhân dân Phùng Há, NSUT Thanh Nga, NSUT Lệ Thủy, NSND Lựu Hà, NSND Minh Vương...

tui không làm là của soạn giả Hà Triều – Hoa Phượng.

Hương (The) bị tên sở Khanh dụ dỗ có thai rồi dẫn lên Sài Gòn bán cho mù tú bà. Vì phải làm việc cực nhọc để trả nợ khi mang thai và thiếu tiền chạy chữa nên đứa con bị bệnh qua đời khi còn đỏ hỏn. May mắn gặp được Tùng – một thanh niên cao thượng yêu thương, không quan tâm về quá khứ không đẹp của Hương và muốn cưới Hương làm vợ. Nhưng không may cho hai người là Cang, anh của Tùng, đã tìm cách ngăn cản và buộc Hương bỏ Tùng trốn đi nơi khác.

Sau một thời gian tìm kiếm, Tùng gặp Hương ngay lúc tên sở Khanh đến dự lễ Hương trở lại với hắn. Để người yêu yên tâm đi cưới vợ, Hương rất đau lòng nhưng giới thiệu tên sở Khanh là người chồng cũ đã trở về sum họp sau một thời gian dài xa cách. Nghĩ Hương đã phản bội mình, Tùng tức giận vô cùng, nghe lời anh Cang bằng lòng đi cưới vợ. Oan nghiệt thay, người vợ hiền lành dưới quê tên Diệu lại chính là em ruột của Hương.

Một hôm Hương tìm đến nhà Tùng để trả lại những thư tình mới biết Diệu là vợ của Tùng. Định chạy trốn thì Tùng từ trong nhà bước ra và Diệu giới thiệu chị Hai The với chồng mình.

Xin phép soạn giả cho trích đoạn Phụng Hoàng bi ai mà mỗi khi nghe tui rất mủi lòng, đôi khi còn rơm rớm nước mắt nhưng ráng kiềm chế không cho trào ra vì sợ người khác thấy rồi cho tui ủy mị ướt át như đàn bà:

Hương:

– Dù biết em có thành hôn với Dượng Ba đây hay là với ai đi nữa...

Thì chị cũng về với em để mừng ngày em xuất giá

Cho vui lòng ba với má... chị cũng nở mặt nở mày với lối xóm bà con.

Còn Dượng Ba đây... là một thanh niên có học thức lại đang hoàng

Chị vô cùng sung sướng khi biết em có một tấm chồng đúng như lòng chị ước mong.

Tùng:

– Chị Hai ơi chị nói chi câu ấy cho đau lòng

Trong khi người ta cũng đau khổ muôn phần

Chớ nào phải đâu người ta phụ bạc

Tại số trời biết nói sao đây.

Diệu:

– Anh nói chuyện ai mà em đây không hiểu được

Anh phải nói rõ ngọn ngành kẻo mà em khỏi thắc mắc với mình.

Hương:

– Nếu thương người xin đừng có nói ra

Mà tội nghiệp cho em của người ta

Thà chịu khổ một mình chớ đừng để sầu cho em.

Tùng:

– Ôi đau đớn thay muốn gọi tên ai mà gọi chẳng nên lời!

Diệu ơi ! Em hãy nghe đây là sự thật...

Hương:

– Sự thật chị Hai đây là chị ruột của em!

Hương bỏ chạy trong khi Diệu chưa biết chuyện gì đã và đang xảy ra. Từ đó Tùng cũng không màng đến gia đình, đi biệt biệt. Một hôm Diệu và Má tìm đến chùa thấy Tùng van xin năn nỉ một ni cô điều gì đó nhưng bị từ chối.

– Anh hứa thương yêu em – Diệu nói khi Tùng từ trong chùa thiu thủ bước ra – mà sao lại chạy theo một ni cô?

– Diệu ơi anh thương em lắm – Tùng nói – Nhưng còn một người

đàn bà khác đáng thương hơn em nữa kia.

– Là ai? – Diệu tức giận thét lên.

– Đó là ni cô vừa bước ra khỏi cửa – Tùng chỉ về hướng đó nói – Người đó chính là chị Hai, chị ruột của em.

Ôi, định kiến xã hội, môn đăng hộ đối đã làm tuôn rơi bao nhiêu nước mắt...

*

Tui có thằng bạn học tên Sơn. Nó cưới vợ năm 18 tuổi khi mới

học lớp Nhì (lớp 4 bây giờ). Chị vợ nó tên Khỏi ở phía bên kia sông nhà tui. Chị Khỏi một mực không đồng ý nhưng bị ba má chị ép quá nên phải chấp nhận cho đàn trai qua rước dâu vì câu “Áo mặc sao qua khỏi đầu”. Không biết chị Khỏi đã có người yêu hay đã nghe lời dụ dỗ ăn cơm trước kẻng chưa, nhưng tội nghiệp cho thằng bạn Sơn bị đập lộn xuống giường đêm thứ ba sau ngày rước dâu, vì chị Khỏi chống chọi không cho nó làm chuyện ấy mà nó cứ nhào vô ôm đạp. Chị Khỏi xách vali bỏ xứ ra đi biệt. Không ai gặp lại chị từ ngày đó.

*

Trở lại chuyện “Bom nổ chậm”
có thật nghe.

Một buổi tối vào khoảng năm 1967, tui đang ngồi học bài thì một tiếng nổ to làm căn nhà trọ lung lay. Ai cũng chạy ra đường ngóng xem chuyện gì xảy ra. Bàn tán xôn xao nhưng chưa ai biết tiếng nổ từ đâu phát ra, chỉ đoán chừng ở công viên ký nhi viện gần trường trung học mà tui đang học. Gần 9 giờ đêm, bác Ba đạp xích lô ở sát vách nhà trọ từ chợ về cho biết là mấy ông nằm vùng đặt lựu đạn ở bên công viên.

Tui đi cùng với mấy bạn cùng xóm qua cầu tới công viên xem sự thể thế nào. Hồi nào tới giờ chỉ nghe nằm vùng gài mìn hay lựu đạn trên radio hay truyền hình nhưng chưa bao giờ có dịp thấy tận mắt. Cảnh sát đứng bao vây và lục lọi xung quanh công viên đông lắm, không cho ai bước qua hàng rào me nước vô công viên. Họ đang tìm xem trái lựu đạn thứ hai ở đâu vì mấy ông nằm vùng cho nổ trái đầu trước để người tò mò tới, trái thứ hai sau vài phút/giờ là dứt điểm với nhiều người trúng mảnh lựu đạn chết hay bị thương, theo kế hoạch khủng bố.

Tụi tui đứng phía ngoài hàng rào nghe ngóng một hồi, cảnh sát không tìm ra trái lựu đạn thứ hai nên bỏ ra về. Sáng hôm sau vô lớp, mấy thằng bạn ở Vàm Cống hỏi tui vụ lựu đạn nổ. Tui dẫn tụi nó ra hàng rào me nước, chỗ tui đứng tối hôm qua. Mặt tui xanh như tàu lá chuối, run rẩy nói không thành tiếng khi thấy dưới chân tui là trái lựu đạn... chưa nổ.

Trái lựu đạn đã được rút chốt. Cái cò được kẹp với hai cọng dừa tre. Trên đầu dừa tre là sợi dây thun căng ngang. Gần đó là một đầu thuốc lá không còn cháy. Như vậy là chuyện mấy ông nằm vùng gài hai trái lựu đạn là có thật. Ác gì

mà ác quá trời. Mệnh danh tranh đấu giải phóng dân tộc, để đạt được mục đích mà họ không ngần ngại giết hại người, kể cả những người vô tội.

Có lẽ ông bà tổ tiên tui ăn ở có phước đức nên lúc tui chen lấn chỗ hàng rào me nước, ai đó vô tình đụng vô trái lựu đạn làm điều thuốc văng ra khỏi sợi dây thun. Nếu điều thuốc cháy tới, dây thun bị đứt thì cò lựu đạn bật ra nổ, chắc tui đã theo ông theo bà rồi. Mấy ông nằm vùng chắc giận tui lắm vì không đạt được chỉ tiêu với “zero” người chết hay bị thương mà tốn 2 trái lựu đạn.

Chương 12

Ba của anh Hai

Tui về Việt Nam thăm gia đình lần đầu tiên năm 2004, sau hơn ba mươi năm xa cách. Mặc dù ngồi lâu trên máy bay thì đau lưng lắm nhưng rất vui trong lòng vì sắp được gặp lại gia đình sau một thời gian khá dài. Bước ra khỏi cổng Tân Sơn Nhất, Tía Má và mấy người anh em đứng chờ vẫy tay kêu om sòm như sợ tui không nghe. Tội nghiệp tất cả

mọi người đã phải dậy lúc hai giờ sáng, lên xe đi sáu tiếng đồng hồ để chờ đón xong lại vui vẻ lên xe đi thêm sáu tiếng về lại quê nhà ở Long Xuyên.

Trên xe kẻ thức người ngủ. Trên đường xe chạy tứ tung không có luật lệ gì hết, nạnh ai nấy chạy bóp kèn inh ỏi. Tía Má tui hỏi thăm mấy đứa cháu nội, rồi công việc làm ăn, rồi đời sống ra sao? Mặc dù không phải là tài xế nhưng tui cứ vừa đạp thắng vừa trả lời.

– Tối nay muốn ăn gì để Má gọi điện cho con Út đi chợ mua? – Má hỏi.

– Dạ, mắt kho bông điên điên
– tui trả lời.

Mọi người trên xe cười rần lên
làm tui hơi quê cơ.

– Trời đất! Đi mấy chục năm về
đòi ăn mắt – Má nói – Tưởng đòi
ăn món ngon món lạ thì phải mua
chớ mắt ở nhà thiếu gì.

Xe ngừng trước cửa nhà khi trời
vừa sẩm tối. Mấy đứa cháu trong
nhà chạy ra đứng khoanh tay chờ
lệnh đến phiên chào. Ôi thôi đông
quá, gần ba chục mạng, tui không
biết đứa nào là con hay cháu của
ai hết. Tui móc túi lấy số tiền Má
đưa hồi ở trên xe cho mỗi đứa hai
chục ngàn như lời Má dặn. Thật sự

tui không biết giá trị của đồng tiền Việt Nam vì đây là lần đầu tiên cầm trên tay.

Tía ngồi xuống bàn tiệc đã dọn sẵn với một vài người bà con lối xóm mà tui không biết hay không nhớ là ai. Chào hỏi mọi người xong tui xách cái vali vô phòng, thay quần áo cho phù hợp với thời tiết oi bức của tháng Ba. Bước ra sau hè rửa mặt và xả bầu tâm sự sau hơn sáu tiếng đồng hồ ngồi trên xe. Thấy có một đĩa đứng lui cui thổi lửa nướng cái gì đó. Chưa kịp hỏi thì nó nói:

– Dạ thưa cậu Tư mới về. Con là Nhất, con của Tám Điệp.

Thì ra nó là đứa con trai đầu lòng của cô em gái thứ Tám của tui.

– Con nường cái gì đó? – tui hỏi.

– Dạ món này đặc biệt cho cậu Tư – nó cười trả lời úp mở – Lát nữa cậu Tư sẽ biết.

Mọi người đã lai rai khi tui ngồi xuống bàn tiệc. Ngoài ông Tía, Anh Ba, Chú Năm, Chú Sáu trong gia đình còn có hai ba người lối xóm trạc tuổi Tía cộng thêm mấy đứa cháu, đứa kêu bác đứa kêu chú mà tui chưa nhớ hết tên của tụi nó. Ai cũng muốn gắp mời bỏ vô chén nhưng tui cảm ơn từ chối khéo vì không dám ăn rau sống, sợ phải bị Tào Tháo rượt thì uống mất công về thăm nhà lắm. Má sai mấy đứa cháu đứng gần canh chừng mang

bia lon ướp lạnh cho tui vì sợ uống bia với nước đá không sạch sẽ bị tiêu chảy.

Tui được gia đình tiếp đón như một thượng khách. Muốn gì có nấy mà không cần phải nhắc đến hai lần, bù lại ở bên kia muốn nhậu phải xin phép, phải lặn xuống bếp làm đồ nhậu và ăn nhậu xong phải dọn dẹp rửa chén sạch sẽ sau khi mấy thằng bạn nhậu ra về vì để tui nó thấy rồi sẽ đồn đại tùm lum là tui sợ vợ.

Thằng Nhất nãy giờ lui cui dưới bếp không có mặt trong bàn tiệc. Nó được giao phó một công tác rất quan trọng là lo phần nướng cái gì đó mà còn giấu chưa cho tui biết.

– Đây là món đặc biệt dành cho cậu Tư nè – Nhất vừa đặt cái đĩa trước mặt tui vừa nói.

Trong đĩa là một khúc thịt hơi cháy khét đen đen dài chừng một tấc. Tui cầm đũa lật qua lật lại mà chưa đoán ra là món gì. Mặc dù hồi nhỏ đã từng ăn lươn ăn lịch và luôn cả rắn lột da xào lăn nhưng tui chịu thua, không đoán được là món gì. Trong khi mọi người nhìn tui như dò hỏi xem có đoán được không, Tía tui nói:

– Đó, khúc bụng có gan và mật của con rắn hổ ở núi Cô Tô mà thằng Phương con anh Hai mày bắt được gửi xuống khi nó hay tin mày về. Nó có dặn phải để dành cho chú Tư

khúc này ăn lấy thảo với vợ chồng nó.

Thằng Phương nào? Con anh Hai nào? Tui không nhớ ra. Đoán là tui không nhớ hay đúng hơn là không biết, anh Ba nhắc khéo:

– Tía ơi, chắc chú Tư nó không nhớ thằng Phương đâu.

Tía gật đầu nói:

– Có lẽ là như vậy. Hồi mày đi nó còn nhỏ lắm. Nó là con anh Hai nuôi mày đó. Nó biểu là để cảm ơn việc mày gửi tiền lì xì cho hết mấy đứa cháu mỗi năm vào dịp Tết, trong đó có anh em tui nó.

À! Thì ra là như vậy. Tui gật gù cho qua chuyện để dành thời giờ thử nghiệm xem gan và mật rắn ăn

bổ và có thể trị bá bệnh như mấy anh bạn bên Mỹ nói không. Dùng đũa gắp không được tui bèn dùng tay lấy khúc thịt rắn nướng đưa lên mũi ngửi. Mùi thịt thơm thơm trộn với mùi than nướng khen khét làm tui cảm thấy thèm, đưa vô miệng cắn một khúc. Tui cố ý nhai chậm chậm để thưởng thức. Không có gì đặc biệt lắm ngoài cái vị đẳng đẳng và nhân nhân của cái gan pha với mật vừa chín tới. Đang định chụp lấy lon bia tui hớp một cái cho đỡ đẳng miệng, một trong hai bác lớn tuổi hỏi:

– Đi lâu quá còn nhớ bác không?

Tui ngó thẳng mặt bác hồi lâu nhưng không sao nhớ ra bác là ai. Tía tui đỡ lời:

– Bác Hai y tá hồi trước ở trong Sài Gòn đó.

– Chắc tại hồi nhỏ mỗi lần thấy tui cầm cây kim chích là nó sợ nó khóc la um sùm nên quên rồi – bác Hai vừa cười vừa nói.

Mọi người nhìn tui cười rần. Bây giờ tui đã nhớ ra bác là người y tá của gia đình qua biết bao nhiêu năm nhưng bác đã không cứu được anh Hai tui khi anh bị bệnh tim bẩm sinh hoành hành gần bốn chục năm về trước. Sau mấy lần vô vô của anh Ba, như nhớ ra điều gì Tía nhìn tui nói:

– Mai một có rảnh đi vô đất trên chùa Cô Tám thăm mả anh Hai mày nghe.

– Dạ.

Tui bỏ lon bia ướp lạnh xuống, ngồi mừng tượng nhớ lại những hình ảnh gia đình ngày xưa.

*

Anh Hai bị hen suyễn nặng khi lên mười hai mười ba tuổi. Mỗi lần bị nặng mặt mày tái mét kéo hơi không nổi, Tía sai anh em tui tìm bắt mấy con thằn lằn bỏ vô miệng bắt anh cắn cái đuôi. Đau quá con thằn lằn chạy tuốt vô bụng, kéo đờm ở cuống họng theo làm cho anh hết ngộp. Anh Hai học cho đến lớp Đệ Tứ, thi rớt bằng Trung học

Đệ nhất cấp rồi nghỉ học ở nhà tiếp lo việc ruộng nương với gia đình.

Năm anh Hai mười chín tuổi, Tía Má bắt đầu lo việc cưới vợ cho anh trong khi anh Ba và tui tiếp tục đi học ở Long Xuyên, không giúp đỡ gì nhiều cho gia đình. Người mai mối là cô Út, người bà con chú bác ruột với Tía. Đẳng gái lại là bà con của dượng Út nên chuyện coi mắt chỉ làm cho có lệ thôi chứ người lớn đã bằng lòng khi cô dượng Út bàn với hai bên trước cả tháng. Sau khi chọn được ngày lành tháng tốt cho ngày đám nói và đám cưới, Tía Má, cô dượng Út và anh Hai trở lại nhà đẳng gái cho ngày “Giáp lời”. Bắt đầu từ ngày này hai bên đã gọi nhau là sui gia. Khi có đám tiệc hay sửa sang nhà cửa bên đẳng gái

thì Tía sai anh Hai qua tiếp một tay. Ngày xưa người lớn tạo cơ hội cho vợ chồng sắp cưới “dòm lén” nhau như vậy. Dòm lén thôi nghe, không dám đi xa hơn cho tới ngày cưới. Mặc dù chưa biết mặt nhưng nghe Má và cô Út nói là chị Hai đẹp lắm và hai gia đình rất hài lòng vì môn đăng hộ đối. Anh em tụi tui vui mừng lắm, mong cho đám cưới cử hành sớm sớm. Không phải vui mừng cho anh Hai sắp cưới được vợ đẹp. Mừng là sắp có chị dâu, người sẽ thay thế sáu anh em trai tụi tui lo việc bếp núc, lau chùi quét dọn trong nhà.

Sau những ngày mưa tầm tã, bắt đầu từ tháng Sáu, mùa nước lụt bắt đầu và dâng cao vào đầu tháng Mười. Một tuần lễ trước ngày đám

nói, Tía bắt anh em tụi tui lau chùi, sơn phết mấy cánh cửa trước nhà chuẩn bị cho ngày đám nói của anh Hai. Thật ra đằng trai không có tiệc tùng tiếp đãi ai hết, chỉ lo nhà cửa sạch sẽ đón những người bà con tới để tháp tùng đi dự lễ bên nhà đằng gái mà thôi. Đang đứng lau cửa anh Hai buông cái nùi giẻ xuống than mệt, mặt mày xanh lè, người lạnh ngắt mà mồ hôi tuôn ra như tắm. Tía hỏi anh Ba và tui gần cái máy đuôi tôm xuống ghe cho lẹ. Anh Ba giật máy nổ chờ. Tui cầm cây dầm ngòi đằng mũi, tay nắm lan can nhà cho ghe đừng trôi. Tía bỗng anh Hai xuống ghe ra lệnh:

– Chạy vô Bác Hai y tá lẹ lên!

Anh Hai khó thở đưa tay ôm ngực trong khi Tía đưa tay vuốt lên vuốt xuống và nói an ủi:

– Gần tới rồi Hai. Ráng chút xíu nữa... gần tới rồi Hai.

Tía bồng anh Hai phóng lên bờ khi ghe vừa cập bến nhà Bác Hai y tá. Anh Ba tắt máy xong phóng lên bờ theo Tía. Tui lo cột dây dừng cho ghe trôi xong chạy lên theo sau. Anh Hai bắt đầu giãy giụa dữ dội, miệng nói liên hồi:

– Mệt quá Tía ơi... mệt quá Tía ơi...

Bác Hai y tá chích cho anh một mũi thuốc (sau này tui mới biết là nước biển). Anh Hai run bần bật khi Bác Hai y tá vừa rút mũi kim

ra. Tía ôm anh, anh Ba nắm tay, tui nắm chân, anh giã giụa thêm chừng hai ba phút rồi tắt thở.

– Anh Hai... Anh Hai! – anh Ba và tui la lớn cùng một lúc.

Anh Hai của tui đã ra người thiên cổ. Anh em tui khóc. Tía không khóc nhưng cặp mắt đỏ hoe, mang xác anh Hai xuống ghe chở về nhà lo chôn cất. Khi về tới nhà thì Bà Nội đã có mặt. Ai cũng khóc bù lu bù loa. Bà Nội lại ngồi trên bộ ngựa kế bên xác anh Hai, nắm tay vừa khóc vừa nói:

– Hai ơi sao con vẫn sống như vậy. Mặc dù không ruột thịt nhưng con là đứa hiếu thảo biết kính trên nhường dưới và lúc nào cũng lo kiếm cho Bà khi có món ngon vật

lạ... Mới cách mấy ngày lưới được con cá bống mú con cũng đem cho Bà... Hai ơi là Hai... tội nghiệp cho con quá.

Nghe Bà Nội khóc than như vậy, anh em tui chỉ khóc theo chứ không để ý lắm lời lẽ có phần khúc mắc trong đó. Tía sai anh Ba chạy ghe máy vô cho sui gia và chị Hai sắp cưới hay hung tin. Song song nhờ chú Ba lối xóm đi mua hòm về lo mai táng và nhờ mấy người bà con lối xóm còn lại lấy mấy tấm ván ngựa đi ngăn nước, đào đất đắp gò mả cho cao để chôn cất vào mùa nước lụt.

Chị Hai và sui gia ra tới khi Tía đã đặt anh Hai vô hòm rồi nhưng

chưa liệm. Chị Hai đến nhìn mặt anh Hai xong quỳ xuống kể bên, tay vịn hòm khóc sụt sùi. Khi anh Tư Mắm về cho hay là gò mả đã đắp xong, Tía phải đến an ủi chị Hai để còn đóng hòm lại đi chôn. Chị Hai đứng dậy bước lại gần Bà Nội và Má ngồi khóc tiếp. Hòm anh Hai khiêng xuống ghe đi chôn. Chỉ có người lớn tham dự, anh em tụi tui không ai được đi theo. Tía tui hơi e ngại khi chị Hai xin theo nhưng phải bằng lòng khi sui gia cũng muốn như vậy và nghe chị phân giải:

– Xin Tía Má cho con đưa anh Hai tới nơi an nghỉ cuối cùng. Mặc dù con với anh Hai chưa có ăn ở với nhau một ngày một bữa nhưng hai bên cha mẹ đã chính thức đồng

ý cho tụi con cưới nhau thì con đã là vợ của anh rồi.

Má nắm tay chị Hai dắt xuống ghe. Đầu đội tang chị ngồi kế bên cái hòm của anh Hai khóc. Chôn cất anh Hai xong chị ở lại thêm ba ngày nữa. Ngày mở cửa mả xong chị xin phép Tía Má bịn rịn đi về. Ngày lễ thất tuần và sau này vào những ngày giỗ chị lại trở ra tiếp Má lo việc cúng kiếng cho anh Hai. Đối với anh em tui chị là chị dâu huyệt mà cũng được xem như là người chị nuôi trong những năm này.

Má tui có lần khuyên chị nên quên anh Hai đi để còn lo việc xây dựng gia đình với người khác có phần số tốt hơn. Chị chỉ âm ừ hện

lần hẹn mồn là chờ khi mãn tang sẽ tính. Chị đã không chịu ai mai mối cho đảng trai nào tới mặc dù có rất nhiều người xin đến coi mắt. Sau ba năm, mãn tang xong chị chấp nhận cho người tới coi mắt với một điều kiện là phải tới coi mắt ở hai nhà, nhà của chị và nhà của tui vì chị tự xem mình là con gái của Tía Má tui. Chuyện nghe hơi lạ tai nhưng có thật.

Có người mai mối cho đảng trai ở Tri Tôn xuống coi mắt. Khi nghe phải đi gặp Tía Má tui thì họ im lặng rút lui. Mấy đám như vậy chớ không phải một. Cô Dượng Út tui nói chị cũng không nghe. Má tui phải lựa lời nói năm lần bảy lượt chị mới chịu bỏ điều kiện này nhưng bắt người muốn cưới chị

phải chấp nhận làm con nuôi của Tía Má tui thì mới ưng. Đăng trai ở Tri Tôn đồng ý kết hôn với điều kiện này. Ngày làm lễ rước dâu Tía Má tui ngồi chung với hai bên sui gia và được dâng rượu như cha mẹ mặc dù không có công sinh thành dưỡng dục cô dâu hay chú rể.

Chuyện hy hữu là sau ngày rước dâu chú rể phụ lăn đùng ra chết. Người tin dị đoan cho rằng chị có số sát phu và chú rể phụ đã chết thay cho chồng mới cưới của chị. Không biết tâm trạng chị như thế nào chớ ai cũng mừng vì cuối cùng chị đã lập gia đình. Ngày giờ mâm trầu chị dắt chồng ra nhà tui cúng vái ở bàn thờ Cửu Huyền Thất Tổ và chấp tay xái mấy xái ở bàn thờ của anh Hai. Ngoài những ngày giỗ

anh Hai, Tết hay bất cứ tiệc tùng nào cũng có mặt của anh chị Hai hết. Cũng từ đó tui tui có thêm người anh Hai nuôi, Tía của thằng Phương người bắt rắn gửi cho tui ăn khi hay tin tui về thăm nhà...

– Nếu có mệt đi nghỉ đi – Tía tui nói – Mai còn phải thức sớm đi thăm mồ mả Ông Bà Nội và Ông Bà Ngoại.

– Dạ không có mệt – tui trả lời – Về đây gặp lại Tía Má, anh em, bà con sau gần ba chục năm ngồi tới sáng cũng được.

Tui nói vậy thôi chứ cũng đã thăm mệt rồi, sau hơn ba mươi bảy giờ trên máy bay và trên xe. Gần chín giờ tối mọi người cáo từ ra về. Mấy đứa cháu trai lo dọn dẹp cho

sạch sẽ trong khi mấy đứa cháu gái lo rửa chén sau hè. Tui ngồi xuống bộ ngựa gỗ cạnh Tía Má. Bây giờ mới là lúc thông thả để hàn huyên. Bây giờ tui mới thấy mặt đầy đủ anh em, cộng thêm hai đứa em gái vì nãy giờ tui nó lo cai quản dưới bếp lo cho bữa tiệc. Má cho biết là anh chị Hai có điện xuống, gửi lời thăm vì không đóng cửa tiệm được nhưng chiều mai sẽ xuống chơi.

Cho đến ngày tui về thăm nhà lần này Tía Má tui chưa hề mở miệng cho anh em tui biết sự thật về người anh Hai đã chết. Anh em tui chỉ nghe qua một lần lúc Bà Nội nói trước khi đem anh đi chôn. Tui mạnh dạn ngó Tía hỏi:

– Hồi nào tới giờ tại sao Tía Má giấu về việc anh Hai là con nuôi?

Tía Má nhìn nhau không trả lời. Thấy vậy tui không dám hỏi tới.

– Thôi bây giờ anh em tụi bây lớn hết rồi có lẽ cũng không còn lý do gì để giấu hết... – Sau gần một phút im lặng Tía nói tiếp – Thứ nhất là tại vì chuyện buồn nhiều hơn vui. Thứ hai là không muốn anh em tụi bây so đo, con ruột con nuôi làm sứt mẻ tình anh em.

Tía thở dài một cái rồi kể tiếp:

– Tía Má dọn về ở trên một phần đất hương hỏa gần chùa Cô Tám khi mà chưa lọt lòng. Ở xung quanh vùng này có rất nhiều chùa chiền, chùa Miên chiếm đa số. Người ta

đồn rằng Cô Tám là người giàu có nhưng lận đận về duyên nợ nên xây chùa và phát áo quy y. Trên cổng chùa có ba chữ Tàu (Linh Bửu Tự) nhưng trong làng ít có ai biết đọc nên sau khi cô mất người ta chỉ quen miệng dùng Cô Tám như tên chùa.

Tại đây có người anh Hai ruột tên Trà. Thằng Trà được 3 tuổi khi Má sinh anh Ba mà ra. Một biến cố lớn đã xảy ra cho gia đình mình khi một hôm thằng Trà ngậm đũa chạy vòng vòng trong khi mọi người ngồi ăn cơm trưa với Bà Nội. Mặc cho Tía Má kêu ngồi xuống ăn cơm mấy lần, nó vẫn tiếp tục chạy vòng vòng. Bình thường thì nó không dám nhúc nhích nhưng hôm đó Tía không dám la rầy lớn tiếng

vì có Bà Nội ngồi ở đó. Trời xui đất khiến thằng Trà vấp phải cái kê hờ của hai tấm ván nhà té xuống nằm sấp trên sàn nhà. Tía bỗng nó lên thì máu ở miệng chảy ra không ngừng vì bị chiếc đĩa đâm vô gần chỗ cuống họng.

Cả nhà la hoảng lên. Tía chạy xuống mé sông lấy xuống để chở nó ra bệnh viện ở chợ Long Xuyên để cấp cứu. Bà Nội bỗng thằng Trà trong khi Tía ra hết sức bình sinh bơi cho nhanh. Má mày phải ở lại nhà giữ anh Ba của mày, đi ra đi vô hồi hộp trông tin. Nhà mình cách chợ Long Xuyên khoảng chừng 7 cây số đường chim bay. Vào mùa khô đi bộ thì phải mất hai tiếng, chạy bộ cũng phải mất một tiếng đồng hồ. Bơi xuống vì đang là mùa

nước lụt, phải mất ít nhất là ba giờ đồng hồ. Tía bơi chưa được mười lăm hai chục phút gì đó thì thẳng Trà không còn thở nữa. Quay đầu xuống trở lại Tía bơi về nhà mà ruột đau như cắt. Bà Nội ôm cái xác không cựa quậy của thẳng Trà từ dưới xuống bước lên nhà. Tía không nói được lời nào, không khóc nhưng cặp mắt cay lắm. Má mày chạy ra ôm xác nó khóc bù lu bù loa. Anh Trà mày chết vì bị ngộp thở do máu từ cuống họng chảy vô phổi, trên đường đi đến nhà thương, trong lúc chưa tròn bốn tuổi.

Tía nhờ mấy người bà con lối xóm tấn mấy tấm ván ngựa thành hình vuông, đào đất ở gần đó đổ vô cho đến khi cao hơn mặt nước

mới dùng chân đạp cho dễ xuống rồi tiếp tục đào đất đổ vô thêm và đạp nữa cả buổi mới xong cái gò đất làm chỗ chôn. Phần Tía lục lạo tìm được bốn miếng ván đóng một cái hòm nhỏ. Tía bỏ cái xác của nó vào hòm tấm liệm trong khi mọi người ai cũng khóc.

Bà Nội và Má mày đứng hai bên mỗi người nắm một tay không chịu buông ra. Tía phải nói hồi lâu bà Nội với Má mày mới chịu đứng qua một bên vì tấm liệm xong rồi còn phải đi chôn vì trời sắp tối rồi. Má mày khóc ngất khi Tía đẩy cái nắp hòm lại và đóng mấy cây đinh. Tía và mấy người bà con lối xóm bơi xuống chở cái hòm anh Hai Trà tụi bây ra chôn ở gò đất mới đắp xong trên phần đất ở gần chùa Cô Tám...

Tui liếc mắt thấy Má đưa tay chùi nước mắt... Tía ngừng lại một chút rồi kể tiếp:

– Sau khi thằng Trà chết Bà Nội đi coi thầy nói là phải xin một đứa con về nuôi thì làm ăn mới khá được. Tao với Má mày phần thì buồn, phần sợ Bà Nội giận nên đi chùa xin một đứa trẻ mồ côi về nuôi lúc nó mới hơn ba tuổi. Tía đặt tên cho nó là Hai.

Bà Nội đã để ý dò xét về tông tích đứa trẻ mồ côi này trước khi quyết định bàn thảo với Tía Má đi xin về nuôi. Nghe đâu ba của đứa trẻ là một thầy giáo trường làng và má là cô con gái cưng của một ông Hương Quảng ở làng Long Kiến. Hai người thương nhau và đã vượt

qua gia phong lễ giáo trong khi gia đình ông Hương Quảng không chấp nhận vì chê thầy giáo nghèo. Sợ để lâu hũ mắm treo đầu giường bể thúi rùm nên ông Hương Quảng dùng thế lực tìm cách đuổi thầy giáo nghèo đi qua làng khác, càng xa càng tốt. Ông đâu có ngờ là cô con gái cứng của mình đã mang thai với người ta. Hai người chia tay mà không có dịp gặp mặt vì cô bị quản thúc trong nhà mấy ngày liền. Thầy giáo bị đổi đi, hay nói đúng hơn là bị đày, đi dạy ở Năng Gù và từ đó hai người không còn dịp gặp nhau nữa. Với cái bụng càng ngày càng phình ra, cô con gái ông Hương Quảng lấy một số nữ trang bỏ nhà trốn đi tìm nơi sinh đẻ, đến làng Vĩnh Trạch ở nhờ với một người bà con. Sau khi sinh

nở, cô bị bệnh nặng có lẽ vì thiếu dinh dưỡng và thiếu tình thương của những người thân trong lúc nguy khốn và thiếu thốn mọi bề nên mang con đến chùa xin tạm trú qua ngày. Mấy tháng sau cô đã vĩnh viễn ra đi bỏ lại đứa con từ lúc chưa đầy 6 tháng tuổi mà nhà chùa cưu mang cho đến ngày Tía Má xin về nuôi dưỡng.

Đúng như ông thầy nói, gia đình mình làm ăn phát lên mấy năm sau đó. Anh em tụi bây đi học đàn ông cho tới khi nó rớt bằng Thành Chung, Tía mới kêu nó nghỉ học ở nhà tiếp một tay lo công việc ruộng nương. Thằng Hai nó siêng năng giỏi giần lắm nhưng lại dễ bị người ngoài chi phối nên Tía Má định cưới vợ cho xong để nó có

người bầu bạn, đỡ lo vì có một lý do mà Tía ăn ngồi không yên.

Ngừng lại vài giây, hớp một ngụm trà Tía kể tiếp:

– Đó là một hôm thằng Hai hỏi Tía cho nó coi tờ khai sinh. Khi bị hỏi tại sao cần coi giấy khai sinh thì nó ấp úng không trả lời. Tía nghi là có ai to nhỏ gì về việc nó không phải là con ruột trong nhà nên bắt đầu để ý xem nó tiếp xúc với ai. Một hôm Tía đi xa xa sau lưng trên đường từ chợ về nhà mà nó không biết. Khi đi đến cây cầu ngang chỗ lò rèn, có một người đàn ông chặn đường lại nói chuyện với nó. Núp sau bụi cây Tía nghe người đàn ông nhận là ba của nó. Anh Hai mày thì bán tín bán nghi trong khi ông ta

quả quyết là sự thật và xúi về nhà hỏi giấy khai sinh xem tên họ ghi trong đó là gì. Tía tăng hăng đi tới. Thằng Hai đi về nhà, Tía ở lại nói chuyện phải trái với ông ta.

Ông rất tha thiết van xin năn nỉ muốn nhận lại đứa con bị thất lạc. Ông kể là bị Hương Quảng ở Long Kiến dùng thế lực đày đi dạy nơi khác và không biết là người yêu thọ thai chớ không phải là phường sở Khanh quất ngựa truy phong khi hay tin người yêu có mang bụng chửa. Ông đã trở lại Long Kiến nhiều lần để tìm kiếm nhưng người yêu đã bỏ nhà trốn đi đâu không ai biết, chỉ nghe người làm thân tín cho biết là cô chủ đã mang thai lúc ra đi và có để lại cho ông một lá thư. Đọc thư chưa được nửa

đoạn thì bị lính của Hương Quảng xúm lại giật lá thư đốt và đánh ông trọng thương. Khi lành bệnh ông tham gia phong trào chống cường hào ác bá nhưng chưa được bao lâu thì bị bắt đày đi Côn Đảo.

Ông được thả về sau khi Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết. Ông đã đến Long Kiến tìm nhưng gia đình của ông Hương Quảng không còn ai ở đó nữa. Ráng lần mò trong trí để nhớ lại nội dung của lá thư nhưng không sao nhớ nổi nơi mà người yêu đi trốn vì ông đã bị tra tấn hành hạ dã man trong tù. Trời xui đất khiến ông gặp lại người làm thân tín của nhà Hương Quảng. Người này cho ông biết là cô chủ đã chết sau cơn bạo bệnh và gửi đứa con cho chùa ở làng Vĩnh

Trạch nuôi dưỡng gần ba năm thì có người lân cận xin về nuôi nhưng không biết là ai. Ông lặn lội tới chùa nhưng sư trụ trì lúc bấy giờ đã qua đời. Sư sãi mới không ai biết về việc này và cũng không có giấy tờ lưu trữ gì hết. Ông ở lẩn quẩn xung quanh chùa dò la tin tức một thời gian thì tìm ra tông tích của đứa con rơi, không ai khác hơn là anh Hai của tụi bây.

Má chỉ ngồi nghe không nói vô nói ra tiếng nào. Tía hợp thêm một ngụm trà kể tiếp:

– Rất thông cảm vì ông ta không phải là người xấu nhưng Tía Má nuôi anh Hai tụi bây mười mấy năm trời, coi nó như con ruột nên không muốn xa nó. Tía phân giải

cho ông ta nghe là đang dự định làm đám cưới và sẽ cho anh Hai tụi bây một phần đất để làm ăn nên không muốn ông ta tới lui làm quấy rầy cuộc sống đang êm ấm của nhà mình. Ngược lại Tía đồng ý là sau này khi anh Hai tụi bây có gia đình yên ổn thì ông ta có quyền đến nhìn cũng không muộn. Ông ta rất vui sướng và hứa với Tía là sẽ không tìm gặp thằng Hai cho tới khi nó đã lập gia đình, và từ đó ông không còn lai vãng ở Vĩnh Trạch nữa.

Số phần của anh Hai tụi bây rất ngắn ngủi nên nó cũng bỏ Tía Má đi theo thằng Trà lúc nó mới mười chín tuổi... – Tía không nói tiếp nữa, đưa tay dụi cặp mắt đã đỏ hoe.

– Tội nghiệp nó vẫn số – Má nói tiếp vô – Tụi bây còn được tiếp tục học cũng là nhờ nó một tay lo việc ruộng nương với Tía tụi bây. Mặc dù không ruột thịt nhưng phải luôn kính trọng cho vong hồn nó được an vui.

– Thôi đi ngủ đi – Tía nói – Mai còn nhiều việc thăm hỏi bà con lối xóm phải làm. Nhớ tối mai ở nhà ăn cơm với anh chị Hai ở Tri Tôn xuống thăm mày đó nghe.

– Dạ.

Bỏ cái mừng xuống tui chui vô nằm gác tay lên trán không sao nhắm mắt được. Vừa bị lệch múi giờ vừa bị câu chuyện ba ông anh Hai làm tui suy nghĩ. Tui hoàn toàn không biết mặt anh Hai Trà. Hôm

nay mới biết đầu đuôi câu chuyện về anh Hai nuôi số một, chồng chưa cưới của chị Hai, người đã sống với anh em tui mười mấy năm xem nhau như anh em ruột thịt cho tới ngày anh mất. Nếu Bà Nội không nói ra lúc tổng táng anh thì chắc tui tui sẽ không bao giờ nghĩ đó là người anh nuôi.

Người anh Hai nuôi số hai, chồng hiện tại của chị Hai, mà tui đã gặp một vài lần trước khi xa xứ, người không có một sợi dây ràng buộc hay liên hệ huyết thống gì hết mà phải bằng lòng chấp nhận làm con nuôi Tía Má tui để được cưới chị Hai, như để đền bù lại phần nào sự mất mát cho gia đình. Tui có tới ba ông anh Hai là như vậy.

Sau một ngày bận bịu đi thăm mồ mả Ông Bà Nội, Ông Bà Ngoại, hai ông anh Hai tui về nhà xối nước lạnh cho đỡ nóng. Trời nóng nhưng vẫn ớn lạnh vì không quen. Xối được vài lon thì quen dần và cảm thấy dễ chịu.

– Chú Tư mới về khỏe không? – một người mặt quen quen hỏi khi tui vừa bước lên nhà trên.

Tui ngó anh ráng nhớ xem là ai, chưa kịp trả lời thì Má nói:

– Anh Hai mày đó, bộ quên rồi hả?

– Dạ khỏe – tui trả lời – Chị Hai với thằng Phương có xuống không anh Hai?

– Chị Hai chú còn đang cúng ở bàn thờ. Thằng Phương phải coi chừng tiệt cho anh chị đi, mai mốt anh chị về trên nó sẽ xuống thăm chú.

Một người chị có mặt quen quen bước vô, chào tui:

– Chèn ời chú Tư đi mấy chục năm mới dì hén. Khỏe hông? Sao hồng dẫn thím Tư với mấy cháu dì chơi luôn?

Tui đoán ra ngay là chị Hai. Chị đã đứng tuổi nhưng cái gương mặt trái xoan của ngày xưa không thay đổi nhiều lắm.

– Dạ khỏe – tui trả lời – Sao anh chị làm ăn phát đạt không? Có cháu nội cháu ngoại gì chưa?

Anh Hai chen vô:

– Cũng lai rai sống qua ngày chú ơi.

– Tía Má trông chú dìa thăm lắm đó – chị Hai nói – Bây giờ chắc ổng bả đã toại nguyện rồi.

Tối hôm đó gia đình anh em tui tui họp lại không thiếu một người. Tiệc tùng xong xuôi ngồi nói chuyện ba đồng bảy đổi cho tới khuya lơ khuya lắc mới chịu đi ngủ. Anh chị Hai từ giã Tía Má và tui ra xe đò về Tri Tôn lúc mới năm giờ sáng, khi đài phóng thanh ở trước nhà bắt đầu kêu gọi dân chúng thức dậy tập thể dục. Ngẫm nghĩ sau bao nhiêu năm chị Hai vẫn chưa quên người chồng chưa cưới, chưa có một lần chia bụi xẻ

ngọt, thêm vào đó là những cử chỉ và lời lẽ thân mật của anh chị đối với gia đình làm tui xúc động và cảm mến vô cùng...

Chương 13

Hay không bằng hên

Sáng nay nhận được email của người bạn thân và cũng là ân nhân mà gia đình tui đã nhận nhiều sự giúp đỡ trong thời gian làm việc ở Paris. Anh bạn này là người Pháp gốc Nga. Tốt nghiệp từ trường Supélec, một trong những đại học hàng đầu nước Pháp, làm việc cho hãng máy điện toán CII BULL của Pháp với cái nghề tay trái là nhạc sĩ nghiệp dư...

Sau biến cố tháng 4 năm 1975, tui lấy vé máy bay một chiều, ra đi không trở lại, sang Pháp tị nạn với sự giúp đỡ của hội Hồng Thập Tự. Hải quan Nhật không hài lòng lắm vì tui không xin re-entry permit. Họ không muốn cho tui đi vì lý do này nhưng tui quyết liệt xin đi cộng với sự ủng hộ của bà Hội trưởng Hội Thân thiện, cuối cùng họ cũng phải cho tui xuất cảnh rời Nhật.

Tiếng Tây tiếng u của tui lúc đó mù trất, tui đi làm 6 tháng với chức vụ “ouvrier spécialisé” – thợ đặc biệt, cái tên nghe rất khoái lỗ tai nhưng thật ra là siết bù-loong trong hãng sản xuất xe hơi với hệ thống dây chuyền. Cực quá chịu không nổi, nhờ có người giới thiệu tui xin được việc sửa TV cho hãng

Thomson. Mặc dù có bằng cấp kỹ sư điện tử nhưng nhìn vô sơ đồ thiết kế TV thì tui không biết bộ phận nào làm cái gì hết. Nói chung là mù trất luôn. May cho tui là có một anh Việt Nam làm chung, chỉ có chứng chỉ học hàm thụ về sửa chữa TV thôi trong khi tui mang tiếng kỹ sư, chỉ dạy mấy ngày nên tui cũng biết thay cái bóng đèn (tổng cộng chỉ có khoảng 9 hay 10 bóng) ở chỗ bị nghi là có vấn đề. Về nghề nghiệp, anh bạn Việt Nam này là người đầu tiên giúp đỡ tui.

Trong khi làm việc ở đây tui gặp được hai người rất nổi tiếng trong giới showbiz thời bấy giờ khi đến nhà họ xem xét và sửa TV. Ông Jean Gabin, một đại tài tử đàn anh của Alain Delon và Jean-Paul

Belmondo. Roman Polanski, một đạo diễn nổi tiếng của Hollywood. Ông Polanski đến Pháp trốn vì tội bị lùm xùm với gái vị thành niên bên Mỹ. Ông Gabin cho tui 50 quan pourboire, trong khi Polanski thì không tip đồng nào. Có lẽ đây là sự khác biệt về phong tục, văn hóa...

Sau khi lập gia đình, vợ tui thúc đẩy đi tìm việc khác với cái bằng chưa có dịp xài tới. Nghe lời vợ nhiều khi cũng được việc lắm. Sau hơn nửa ngày phỏng vấn, tui được nhận vô một hãng chuyên bán sỉ và lẻ dụng cụ âm nhạc với chức vụ cán sự trưởng bên phòng sửa chữa dụng cụ nhạc điện tử như guitar điện, organ, synthesizer, amplifier... Bằng nhạc của một ca nhạc sĩ nổi tiếng người Pháp gốc

Ai Cập tên Claude François – một trong ba tác giả bản nhạc tiếng Pháp “Comme d’habitude” (hay “My Way” được Frank Sinatra trình diễn bằng tiếng Anh) – mua dụng cụ hãng này nên tui có dịp trò chuyện với họ khi họ mang dụng cụ tới nhờ tui sửa gấp cho kịp buổi trình diễn cùng ngày. Nhưng tui chưa có may mắn gặp anh ca sĩ lần nào trước khi anh ta bị điện giật chết trong nhà tắm. Có lần vì cần dụng cụ quá gấp mà gần tới giờ đóng cửa, họ năn nỉ tui làm thêm giờ. Ông chủ hãng cũng xuống phòng làm việc của tui nói thêm vô, tui phải ở lại và hoàn thành nhiệm vụ với cái séc 200 quan pourboire. Cho tới bây giờ đây là số tiền “bo” lớn nhất mà tui nhận được... Cái “hên” thực sự

đến với tui từ đó qua anh nhạc sĩ nghiệp dư...

Một trưa ngày thứ Sáu, ăn trưa xong vừa về tới phòng làm việc thì cô thư ký của ông chủ gọi xuống cho hay là phải sửa cây đàn synthesizer KORG cho anh nhạc sĩ đang trên đường tới hãng. Synthesizer KORG cồng kềnh và to lắm vì chưa dùng microprocessor (chip vi tính) mà chỉ dùng IC (Integrated Circuit). Tui dọn dẹp hết mấy cái máy đang sửa dở dang cho có chỗ trên bàn rồi ngồi chờ. Anh ta khiêng đòn synthesizer đặt lên bàn rồi kể cho tui biết bị vấn đề gì. Theo lời kể thì đây là bệnh chung của KORG nên tui biết phải làm gì và mừng thầm trong bụng vì sẽ không bị làm thêm giờ chiều ngày thứ Sáu

– ngày mà hầu hết người ở Pháp xem như ngày cuối tuần, về sớm ăn nhậu với bạn bè.

Vừa làm vừa bàn chuyện ngoài lề, anh cho biết tên Pierre, nghệ danh Zanov, làm việc cho hãng BULL – nơi thiết kế máy tính loại lớn (mainframe) cho những hãng xưởng ở Châu Âu. Khi tui lui cui sửa soạn ráp máy lại, anh nói:

– Tôi muốn “attack” của tiếng piano ngắn/nhanh hơn, anh có thể làm được không?

(Chú ý: “attack” là thời gian cần để âm thanh lên cao vút khi vừa gõ vào phím. Thông thường piano có thời gian “attack” rất ngắn).

Tui lật sơ đồ thiết kế ra nghiên cứu một hồi rồi trả lời:

– Theo tôi không khó lắm nhưng chưa làm bao giờ. Nếu anh muốn tui có thể thử ngay bây giờ.

Sau khi anh ta đồng ý, tui thay một điện trở và một điện dung có số liệu nhỏ hơn so với bảng dữ liệu thiết kế của KORG. Anh vui mừng reo lên khi thử nghiệm:

– Trời ơi tốt quá! Đúng như ý tôi muốn.

Anh vỗ vai tui có vẻ hài lòng lắm. Tui phải thay hết 12 điện trở và điện dung trước khi ráp synthesizer lại.

– Anh biết điện tử như vậy – anh nói – sao không đi làm cho những hãng máy tính?

– Tôi cũng không biết xin ở đâu – tui trả lời.

Anh ta móc túi lấy cái danh thiếp đưa cho tui và dặn dò phải viết đơn xin việc kèm theo tên anh trên đó.

Ba tháng sau tui được nhận vô làm ở hãng BULL, nhưng ở bộ phận khác, không cùng Pierre. Vô làm mới biết anh là người có chức vụ cao nên tui cũng không dám liên lạc sợ làm phiền. Nhiệm vụ của tui lúc đó là thiết kế và điều khiển robot chế tạo đầu điện tử trong “vacuum chamber” hay “chambre à vide”, nôm na tiếng Việt là “bồn chân

không” – chỉ điều khiển được máy móc từ bên ngoài để vận chuyển vật liệu vào vị trí, đo lường vận tốc của phân tử khi bị đun nóng và kiểm soát dung lượng đã nhận được. Đây là một thiết bị robot hỗ trợ sản xuất đầu điện từ (magnetic head) bằng chất bán dẫn khá hiện đại thời đó, nhưng so với kỹ nghệ tân tiến hiện đại thì một trời một vực, về kỹ năng cũng như về độ chính xác. Tui có điện thoại cô thư ký nhờ cô nhắn cho Pierre biết là đã vào làm việc ở BULL. Một hôm Pierre đến bàn ăn bắt tay chào khi tui đang ngồi ăn trưa với mấy người cùng nhóm. Từ đó tui và Pierre có dịp gặp nhau thường hơn, nhất là khi anh cần thay đổi hay sửa chữa dụng cụ âm nhạc.

Hai năm sau khi thiết kế robot xong thì chương trình viện trợ đầu tư cho đầu điện tử cũng dừng lại. Pierre nhận tui vô làm phần thiết kế máy điện toán mới, sử dụng CMOS (một kỹ nghệ mới ít tốn điện) thay cho TTL. Pierre tiếp tục viết và thu nhạc mới trong khi tui hỗ trợ phần nhạc cụ khi cần thiết.

Khoảng giữa thập niên 80, tui được hãng cử đi hội nghị nhiều lần, hầu hết là ở Bắc Cali. Gặp lại bạn bè cũ ở Cali vui quá nên tui có ý định xin đi làm việc bên Mỹ. Tui có cho Pierre biết về việc này. Pierre nói với cô thư ký cho tên tui vô danh sách những người muốn sang Mỹ làm việc cho hãng (trực

tiếp hay hăng bạn có đồ án chung). Một hôm, tranh giải tennis của hăng với ông sếp của Pierre xong, đang ngồi lau mồ hôi nghỉ mệt:

– Tôi nghe Pierre nói anh muốn đi làm việc ở Mỹ nếu có cơ hội phải không? – ông sếp hỏi.

– Oui monsieur – tui trả lời – Nếu có cơ hội tui xin được đi.

– Anh về bàn với vợ trước rồi trả lời nghe – ông sếp nói – Hăng có thể gửi anh và gia đình sang Cali làm việc hai năm.

– Oui monsieur.

Tui mừng như mở cờ trong bụng nhưng ráng giữ bình tĩnh cảm ơn ông sếp trước khi xách bị đi về. Đêm đó tui không hề chợp mắt

được. Hên quá xá luôn! Có lẽ ông bà cha mẹ ăn ở để “đức” lại cho tui nên mới được “hên” như vậy. Kính mến ông bà cha mẹ, người thân và những người xung quanh là những điều cần phải làm.

Không “hay” không “hên” thì khó sống,

Không “hay” có “hên” thì chỉ được một vài lần thôi,

“Hay” mà không “hên” thì dậm chân tại chỗ,

“Hay” thêm có “hên” thì là số “hưởng”.

Biết mình có “hên” thì nên chia sẻ cái “hên” bằng cách giúp đỡ người khác, cho dù người ta có biết ơn nghĩa hay không. “Thi ơn

bất cầu báo” như câu ghi chú bằng màu đỏ ở dưới, vì tui không ngờ rằng Pierre, người đã giúp gia đình tui rất nhiều, có ý nghĩ tốt về người dưới trướng của mình như vậy sau bao năm không gặp lại nhau:

“Bonjour Tony,

Je te souhaite une très bonne année 2024, ainsi qu'à tes proches.

Je pense souvent à toi qui as participé aux débuts de ma vie musicale.”

Dịch ra như sau: “Tôi thường xuyên nghĩ tới bạn, người đã cộng tác từ những bước ban đầu trong sự nghiệp âm nhạc của tôi.”

Chương 14

Ăn xén

ân về Việt Nam thăm gia đình vào dịp Tết năm 2018. Tân ra khỏi phi trường Tân Sơn Nhất khoảng 11 giờ sáng. Từ Sài Gòn về Long Xuyên không bị kẹt xe, chỉ bị kẹt phà Vàm Cống khoảng hơn một tiếng đồng hồ mặc dù có nhiều phà hơn từ ngày cầu Mỹ Thuận cho xe qua lại. Năm đó cầu Vàm Cống đã xây xong nhưng trên

đầu cột giăng dây cáp treo bị nứt nên chưa cho phép xe cộ qua lại.

Vé về Mỹ là sáng sớm ngày mừng 6 nên em Tân mua vé đi trở lên Sài Gòn vào xế chiều ngày mừng 5, sau khi ăn trưa với anh em và gia đình. Xe chạy bon bon tới phà Vàm Cống thì CSGT (Cảnh sát Giao thông) ra dấu chạy thẳng tới hướng ngã ba Lộ Tẻ, thay vì quẹo trái xuống bến phà. Khi gần tới Lộ Tẻ, CSGT ra dấu cho xe chạy ngược lại, vô xếp hàng nối đuôi xe chờ xuống phà. Thấy xe xếp hàng dài quá, Tân lo lo trong bụng sợ trễ máy bay. Trên xe có 10 người, cộng luôn bác tài, ai cũng lắc đầu ngao ngán cái cảnh kẹt bắc kẹt phà.

– Nếu mọi người đồng ý – anh tài xế nói – tui có cách đi nhanh khỏi phải chờ. Hôm nay là mừng 5 Tết, anh chị em lục tỉnh trở lên Sài Gòn, Bình Dương đi làm lại nên kẹt xe quá xá.

– Cách nào? – em gái Tân hỏi.

– Mỗi người 200 ngàn – anh trả lời.

Mặc dù không biết cách gì nhưng ai cũng muốn qua phà cho nhanh nên mọi người đều đồng ý. Anh tài xế xuống xe lấy điện thoại liên lạc với ai không biết, xong anh lên xe lái đi, lách ra khỏi hàng chờ đợi lái về hướng xuống phà. Gần tới bến phà, Tân thấy có một phụ nữ ngồi trên chiếc Honda ra dấu với anh CSGT cho xe vô hàng chờ

đợi ở làn số 2, có khoảng 10 xe chờ đằng phía trước. Làn số 1 cũng có khoảng 10 xe, trong khi làn số 3 thì dài mướt chỉ cà tha tới tận ngã ba Lộ Tẻ.

Tân đã đoán được anh tài xế điện thoại cho người phụ nữ lái Honda khi thấy anh bước vô sạp bán tạp hóa bên đường đưa bao thuốc lá cho chị ta. Tưởng là sẽ được qua phà sớm nhưng không phải vậy. Mỗi lần phà tới, tui thấy xe làn số 1 xuống hết 10 chiếc, trong khi làn số 2 chỉ xuống 1 chiếc, và làn số 3 xuống 1 hay 2 chiếc thôi. Khi phà rời bến thì lại có 10 chiếc xe khác lái vô xếp hàng ở làn số 1 tiếp. Khách trên xe cảm râm vì phải chờ hơi lâu. Anh tài xế điện thoại than trách với chị kia sao lại như vậy.

– Cậu em ơi có gì lạ đâu – Tân nghe chị ta thân nhiên trả lời – chuyện bình thường mà. Xe làn số 1 họ trả tới 5 triệu nên được đi nhanh, trong khi xe cậu chỉ cho tui có 1 triệu còn cầm rằm gì nữa... Chờ chút xíu nữa cũng qua được phà mà...

Như vậy là anh tài xế đã ăn xén 800 ngàn của khách trên xe bỏ túi. Chạy chọt, ăn bớt ăn xén là chuyện bình thường trong một xã hội văn hóa suy đồi xuống cấp... May mắn là lên tới Sài Gòn kịp giờ bay với cách này, nhưng Tân vẫn tự hỏi không biết mình hành xử đúng hay sai với sự việc thiếu đạo đức như thế này?

Mặc dù tất cả mọi chuyện do cô em gái trực tiếp lo liệu nhưng Tân đã im lặng không phản đối, vì sợ trễ máy bay thì phải nghe bà xã cảm rằm nhưc đầu dữ lắm khi về tới nhà, sau hơn 24 giờ bay... Nếu tất cả mọi người đều chịu khó xếp hàng và chờ tới lượt mình theo thứ tự, không chạy chọt, thì chắc có lẽ cũng được qua phà trơn tru thôi... và thể hiện được văn hóa bình đẳng, công bằng.

Chương 15

Đàn gảy tai trâu

Tui sinh ra và lớn lên ở một làng nhỏ vùng đồng bằng sông Cửu Long. Văn hóa và kiến thức của gia đình tui rất hạn hẹp. Hồi nhỏ, tui hay bị Má la mắng mỗi khi anh em tui phạm lỗi:

– Nói với tụi bây như “nước đổ đầu vịt”, như “đàn gảy tai trâu”!

Tui chỉ đoán mò là bị quở “lì lợm”, nói mãi mà không nghe lời. Đầu vịt có lông nên nước chảy đi hết, có nghĩa là có đồ nước cũng như không, không bao giờ ướt. Còn “*đàn gãi tai trâu*” thì tui mù tịt. Làm sao dùng cây đàn mà gãi lỗ tai con trâu cho được? Và nó có ngụ ý nghĩa gì?

Thật ra câu này phải là “Đàn phẩy tai trâu” (hoặc khảy tai trâu) mới đúng. Câu thành ngữ này được truyền qua nhiều người ở những khu vực khác nhau, cộng thêm người miền Tây làm biếng bóp miệng đánh lười nên từ “phẩy” hay “khảy” (có nghĩa là đánh đàn) thành ra “gảy”, và dân quê tui nói trại ra thành “gãi”. Dân quê tui không xem chính tả, văn phạm là

quan trọng trong việc đối thoại hằng ngày. Người quê tui nghĩ con trâu không có khả năng thưởng thức nghệ thuật, chỉ biết nghe lời người nắm mũi chỉ huy đi cày bừa thôi, nên đàn phẩy/khải bên tai không có ảnh hưởng gì hết.

Tui xin kể một câu chuyện vui vui với con trâu. Khoảng năm 1956–1958 gì đó, ông hàng xóm nhà tui có mua hai con trâu về để cày bừa mấy công đất lầy lội ở vùng sâu mà những con bò không làm nổi. Mỗi ngày hai bận tui phải đi ngang qua cái chuồng trâu để đến trường. Người ta đồn con trâu không thích màu trắng nên hay rượt và húc người mặc đồ trắng khi đến gần nó. Tui không tin chuyện này.

Một ngày trên đường đi học về, tui và thằng bạn cùng xóm đều mặc áo trắng, đứng trước chuồng trâu la lối chọc cho con trâu giận với ý định kiểm chứng lời đồn đúng hay sai. Con trâu ngừng nhai cỏ, ngẩng đầu nhìn tui tui la ó càng lúc càng inh ỏi. Tui thấy nó dĩnh hai cái lỗ tai, thở khì khì, mắt trừng trừng nhìn tui tui một hồi rồi xông thẳng về hướng tui tui đang đứng. Hết hồn hết vía, tui chạy một hướng, thằng bạn chạy một hướng. Con trâu chạy theo sau lưng tui. Sợ quá, tui nhảy cái “phóc” lên cháng ba cây chòi mòi bên đường. Con trâu dừng lại, ngó lên phía tui, lấy chân trước cào mặt đất một hồi rồi dùng trán húc thân cây chòi mòi.

Trong khi tui ôm chặt cây chòi mòi, sợ té xuống thì toi mạng với con trâu, một con ong “vò vế” bay tới chích vô đầu tui đau như trời giáng. Tui lấy tay vò đầu khi nó bay về ổ. Một bầy ong từ ổ bay xuống sửa soạn làm thịt tui. Tiến thoái lưỡng nan, không còn sự lựa chọn, tui buông tay nhảy xuống lưng con trâu. Đàn ong rượt theo, chích tui và chích luôn con trâu. Bị chích đau, con trâu chạy, mang tui trên lưng. Chắc nó quên lửng chuyện muốn cho người phá phách một bài học để đời.

Con trâu phóng xuống nước, hất tui văng khỏi lưng của nó. Tui phải lặn sâu dưới nước, lội xa xa mới dám trồi lên thở nhanh, lấy hơi rồi lặn tiếp để tránh đàn ong

bay lòn vòn trên mặt nước chờ cơ hội chích tiếp. Thấy tui ôm đầu rên hì hì, quần áo ướt hết, Má hỏi:

– Lén đi tắm sông về bị nhức đầu hả?

– Hồng có – tui trả lời – bị ong chích đau quá Má ơi!

Má tui xuống bếp lấy con dao đi ra cái lu bắt con cá lóc, dùng sống dao đập đầu xong lóc mấy miếng thịt gần dưới đuôi vô đắp lên những chỗ ong chích. Người ta đồn trong dân gian là thịt cá lấy nọc độc. Vài phút sau là tui không còn đau nhức nhiều như trước nữa, nhưng chưa hết hoạn nạn vì Tía tui đi ruộng vừa về tới. Sau khi

nghe Má tui kể chuyện bị ong đánh (chích) trên cây chòi mòi, Tía hỏi:

– Tại sao mày đi ăn cắp vặt chòi mòi nhà người ta? Tội này 100 roi!

– Tui đi học về bị trâu rượt – tui trả lời – leo lên cây chòi mòi trốn bị ong đánh chớ không phải ăn cắp.

Tía tui bước lại gần xem xét cái đầu đang ê đau xong bước ra ngoài, không còn muốn đánh đòn tui nữa. Cũng may cho tui là giấu chuyện chọc con trâu nên không bị đòn. Tui mà khai sự thật thì chắc là hôm đó đầu đau mà bàn tọa chắc cũng đau lắm với mấy chục roi rồi.

